

Người được cấp giấy phép đến xã biên giới phải mang kèm theo giấy chứng minh nhân dân của người đó mới có giá trị, thời gian cho phép đến xã biên giới tùy theo yêu cầu của mỗi người và tuyến đường đi lại, nhưng không được cư trú ở xã biên giới quá 30 ngày và giấy phép chỉ có giá trị sử dụng một lần đi và về.

Khi đến xã biên giới, người được cấp giấy phép phải chấp hành các quy định về bảo vệ an ninh trật tự ở khu vực biên giới; phải mang giấy phép và giấy chứng minh nhân dân đến đồn công an hoặc Ủy ban nhân dân xã nơi đến để khai báo tạm trú và xin chứng nhận tạm trú vào giấy phép. Khi về phải trả lại giấy phép cho cơ quan cấp giấy.

Giấy phép đến xã biên giới cấp cho ai chỉ người đó được sử dụng. Nghiêm cấm việc cho mượn, cho thuê, tầy xóa, sửa chữa, mua bán, làm giả giấy phép. Ai vi phạm những quy định này sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

### 5. Những quy định về tổ chức thực hiện:

Giấy phép cấp cho những người đến xã biên giới theo mẫu thống nhất do Bộ Nội vụ in.

Việc cấp giấy phép cho những người đến xã biên giới phải do các đồng chí trưởng, phó Công an huyện, Công an thị xã, Công an khu phố, Công an quận, Công an thành phố thuộc tỉnh xét duyệt và ký giấy.

Những vùng biên giới đang có chiến sự hoặc có dịch bệnh truyền nhiễm... không bảo đảm an toàn, thì Ủy ban nhân dân tỉnh sở tại phải thông báo cho Ủy ban nhân dân và Sở, Ty công an các tỉnh khác tạm hoãn việc cấp giấy phép đến xã biên giới ở những khu vực đó.

Thông tư này được phổ biến cho nhân dân và các lực lượng làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát ở khu vực biên phòng để thực hiện.

Các đồng chí chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương; các đồng chí Chánh văn phòng, Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thông tư này.

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 1980

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thư trưởng

TRẦN QUYẾT

### ỦY BAN BẢO VỆ BÀ MẸ VÀ TRẺ EM TRUNG ƯƠNG

### THÔNG TƯ số 11-UB/TT ngày 1-9-1980 quy định và hướng dẫn thi hành chế độ phụ cấp trách nhiệm chủ nhiệm và phó chủ nhiệm nhà trẻ thuộc khu vực Nhà nước.

Căn cứ chỉ thị số 65-CT/TU ngày 8-2-1979 của Ban bí thư trung ương Đảng về công tác nuôi dạy trẻ và quyết định số 304-CP ngày 29-8-1979 của Hội đồng Chính phủ về tổ chức bộ máy và biên chế nhà trẻ thuộc khu vực Nhà nước, sau khi trao đổi và được sự thỏa thuận của Bộ Lao động tại công văn số 1017-LĐ/TL ngày 12-8-1980, Ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương ra thông tư này quy định và hướng dẫn thi hành chế độ phụ cấp trách nhiệm cho chủ nhiệm và phó chủ nhiệm nhà trẻ thuộc khu vực Nhà nước. Việc quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm này là phù hợp với nguyên tắc phân phối theo lao động, động viên, khuyến khích đội ngũ chủ nhiệm, phó chủ nhiệm nhà trẻ yên tâm công tác, đi sâu vào nghiệp vụ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, cống hiến ngày càng nhiều cho sự nghiệp nuôi dạy trẻ.

### 1. Nguyên tắc định mức phụ cấp.

Việc định mức phụ cấp trách nhiệm cho chủ nhiệm và phó chủ nhiệm nhà trẻ dựa trên nguyên tắc sau đây:

- Căn cứ vào quy mô và số lượng trẻ gửi vào nhà trẻ;
- Căn cứ vào trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh chất phức tạp, phạm vi trách nhiệm.

### 2. Mức phụ cấp và đối tượng được hưởng.

Nay quy định 6 mức phụ cấp: 3đ, 4đ, 5đ, 6đ, 7đ, 8đ, để áp dụng cho các đối tượng sau đây:

Đối tượng được hưởng	Mức phụ cấp		
	Từ 50 đến dưới 100 trẻ	Từ 100 đến dưới 200 trẻ	Từ 200 trẻ trở lên
Chủ nhiệm nhà trẻ khu vực	4đ	6đ	8đ
Chủ nhiệm nhà trẻ cơ quan, xí nghiệp	3đ	5đ	7đ
Phó chủ nhiệm nhà trẻ khu vực		4đ	6đ
Phó chủ nhiệm nhà trẻ cơ quan xí nghiệp		3đ	5đ

### 3. Điều kiện được hưởng phụ cấp.

Những người được hưởng khoản phụ cấp theo các mức quy định trên phải có những điều kiện sau:

- Chủ nhiệm hoặc phó chủ nhiệm nhà trẻ phải được cơ quan có thẩm quyền chính thức bổ nhiệm;
- Khoản phụ cấp này chỉ áp dụng trong thời gian trực tiếp làm chủ nhiệm hoặc phó chủ nhiệm nhà trẻ; khi chuyển công tác khác không được hưởng khoản phụ cấp này.

### 4. Điều khoản thi hành.

Khoản phụ cấp này được thi hành kể từ ngày ban hành thông tư, những trường hợp đã được bổ nhiệm trước khi ban hành thông tư này không được truy lĩnh.

Đề nghị các địa phương nghiên cứu kỹ thông tư này để áp dụng đúng đối tượng đã quy định. Trong khi thi hành có gì khó khăn, các địa phương phản ảnh cho Ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương nghiên cứu giải quyết.

Hà Nội, ngày 1 tháng 9 năm 1980

Chủ nhiệm Ủy ban  
bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương

ĐINH THỊ CẦN